TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 14-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH,
TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Trúc Đào.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Lê Ngọc Trầm;**

2- Ông **Trần Văn Thạch.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên,** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ,** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn P (tên gọi khác: C), sinh năm 1977, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 10, ấp B, xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H (chết); Có vợ là Phạm Thị Hữu P và 03 người con; tiền án:

- Ngày 12/5/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về 02 tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và tội "Trốn khỏi nơi giam giữ", chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 05/02/1999, chưa xóa án tích do chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

- Ngày 18/4/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", ngày 09/3/2006 tiếp tục bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 năm tù về tội "trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 13 năm tù giam, chấp hành xong hình phạt chính vào ngày

07/02/2015, chưa xóa án tích do chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

- Ngày 17/01/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 30/01/2019, chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/11/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 30/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 10, ấp B, xã P, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Lê Thị T; vợ, con chưa có; tiền án: Ngày 25/6/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 08 năm tù về tội "giết người", được đặc xá kể từ ngày 31/8/2015, chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/11/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 30/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Thúy A**, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp N1, xã C, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn V,** sinh năm 1980; Chị **Nguyễn Thị Cẩm N,** sinh năm 1982 (cùng có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Pvà Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên cả hai cùng nhau đi tìm nhà người dân có tài sản để sơ hở thì trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, P mang theo 01 cây đoản hình chữ T và điều khiển xe mô tô loại Dream, màu nâu, biển số 49N9-4958 mượn của anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Cẩm N (em ruột bị cáo P) để chở T đi khắp các tuyến đường trên địa bàn thị xã Hòa Thành. Khi cả hai đến hẻm số 25 đường Ngô Quyền, ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thì thấy xe mô tô biển số 70C1-135.19, hiệu Honda, loại xe Wave của chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1994 (xe của

chị A mượn của ông Lê Quang V, ngụ ấp N, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh) dựng trong phòng khách không ai trông coi, nhà không khóa cửa. Lúc này, T đứng ngoài cảnh giới, P lén lút đi vào trong nhà dùng đoản phá khóa lấy trộm xe mô mô biển số 70C1-135.19 đẩy ra đường nổ máy tẩu thoát, T điều khiển xe mô tô biển số 49N9-4958 chạy theo sau. Khi cả hai đến khu vực ấp B, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì gặp chị Tạ Thị Kim M, sinh năm 1990, ngụ ấp B, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, Phát nói là xe của người thân nhờ chị M tìm người cầm cố, chị M đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô vừa trộm được chở chị minh đến quán café Điểm Hẹn thuộc ấp B, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh gặp Đặng Trung H để thỏa thuận cầm xe, H đồng ý nhận cầm với giá 6.000.000 đồng, khi H đi lấy tiền chưa quay lại thì T và P bị Công an Thị xã Trảng Bàng phối hợp Công an xã Phước Bình phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận định giá tài sản số 76/KLĐG-TTHS ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 mô mô biển số 70C1-135.19, hiệu Honda, loại xe Wave đã qua sử dụng có giá trị 8.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thúy A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm trong vụ án.

Đối với chị Tạ Thị Kim M đã có hành vi cùng bị cáo T mang xe đi cầm cố nhưng không biết chiếc xe là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với Đặng Trung H có hành vi thỏa thuận với bị cáo về việc cầm cố xe, nhưng khi đi lấy tiền thì các bị cáo bị bắt, cơ quan CSĐT công an Thị xã Hòa Thành chưa làm việc được đối với người này, khi nào làm rõ có cơ sở sẽ xử lý sau.

Các bị cáo đều thừa nhận và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSHT ngày 17/3/2021 truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 03 đến 04 năm tù giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Cả hai bị cáo đều biết hành vi của mình là sai trái, cam đoan không tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P, bị cáo T, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tội danh của các bị cáo: Xét lời nhận tội của các tại phiên tòa phù hợp lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 21/11/2020, tại căn nhà ở ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo P và bị cáo T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thúy A là chiếc xe mô mô biển số 70C1-135.19, trị giá 8.500.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo P đã có nhiều tiền án về tội "trộm cắp tài sản", trong đó đã từng bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tính đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy này bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường trường tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo P về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là "tái phạm nguy hiểm" theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Phân hóa tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, với tính chất và mức độ phạm tội ngang nhau, bởi lẽ: Các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P chuẩn bị cây đoản dùng để phá khóa xe và trực tiếp thực hiện hành vi lét lút lấy trộm tài sản, bị cáo T là người cảnh giới, sau đó cả hai cùng nhau đi tìm nơi để tiêu thụ tài sản trộm được.

Tuy nhiên, do bị cáo P bị truy tố về tội "trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự nên mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Do các tiền án của bị cáo P đã được xác định để định khung hình phạt nên bị cáo P không có tình tiết tăng nặng; bị cáo T có 01 tiền án về tội giết người, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 49N9-4958, loại xe Dream, màu nâu, nhãn hiệu LIFAN qua sử dụng do bị cáo P điều khiển chở bị cáo T đi tìm tài sản trộm cắp: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện xe mô tô biển số 49N9-4958 là tài sản mượn của vợ chồng anh V, chị N, người đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô, xe máy là Nguyễn Văn V, do anh chị không biết cho bị cáo P mượn xe làm phương tiện phạm tội, do đó, để đảm bảo quyền lợi của anh V, chị N, cần tuyên trả cho anh chị xe mô tô biển số 49N9-4958.

Đối với thanh kim loại màu xám, hình chữ "T", kích thước thanh ngang dài 7,5 cm, thành đứng dài 7,5 cm, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu MOBELL, màu đen, số Imei 1: 810093600061829, số Imei 2: 810094600061829 (kiểm tra thân máy), đã qua sử dụng của bị cáo P và điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số Imei 1: 355749/06/507684/9, số Imei 2: 355749/06/507685/6 (kiểm tra thân máy), đã qua sử dụng, mặt lưng máy bị vỡ của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo P và bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P (tên gọi khác: C), Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Cường) **03 (ba) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/11/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **01 (một) năm 06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Thúy A đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu xám, hình chữ "T", kích thước thanh ngang dài 7,5 cm, thanh đứng dài 7,5 cm, đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động hiệu MOBELL, màu đen, số Imei 1: 810093600061829, số Imei 2: 810094600061829 (kiểm tra thân máy), đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số Imei 1: 355749/06/507684/9, số Imei 2: 355749/06/507685/6 (kiểm tra thân máy), đã qua sử dụng, mặt lưng máy bị vỡ.

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Vinh, chị Nguyễn Thị Cẩm Nhung 01 xe mô tô biển số 49N9-4958, nhãn hiệu LIFAN, loại xe Dream, màu nâu, số máy RPTDS150FNG00161992, số khung bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy, mặt nạ trước bị vỡ, đã qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Công an thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.